

**BÁO CÁO NHANH TÌNH HÌNH THU HÚT
ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM VÀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT
NAM RA NƯỚC NGOÀI 10 THÁNG NĂM 2023**

Tính đến 20/10/2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà ĐTNN đạt **hơn 25,76 tỷ USD, tăng 14,7%** so với cùng kỳ. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng **18 tỷ USD, tăng 2,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tính lũy kế đến ngày 20/10/2023, cả nước có **38.622** dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký **460,07 tỷ USD**. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt **gần 292 tỷ USD**, bằng 63,5% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Thông tin chi tiết như sau:

I. VỀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Tình hình thu hút ĐTNN 10 tháng đầu năm 2023

1.1. Tình hình hoạt động

Vốn thực hiện:

Tính tới 20/10/2023, ước tính các dự án đầu tư nước ngoài đã giải ngân được khoảng 18 tỷ USD, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2022, tăng nhẹ 0,2 điểm phần trăm so với 9 tháng đầu năm.

Tình hình xuất, nhập khẩu:

Xuất khẩu: Xuất khẩu (kể cả dầu thô) của khu vực ĐTNN ước đạt 213,94 tỷ USD, giảm 8,2% so với cùng kỳ, chiếm 73,5% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể dầu thô ước đạt 212,51 tỷ USD, giảm 8,1%, chiếm 73% kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Nhập khẩu: Nhập khẩu của khu vực ĐTNN ước đạt gần 172,34 tỷ USD, giảm 12,9% so cùng kỳ và chiếm 64,4% kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Mặc dù kim ngạch xuất khẩu giảm trong 10 tháng năm 2023, khu vực ĐTNN vẫn xuất siêu 41,6 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu 40,17 tỷ USD không kể dầu thô. Trong khi đó, khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu gần 18,46 tỷ USD.

1.2. Tình hình đăng ký đầu tư

Tính đến 20/10/2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà ĐTNN hơn 25,76 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ, giảm 7 điểm phần trăm so với 9 tháng. Ngoài vốn đầu tư điều

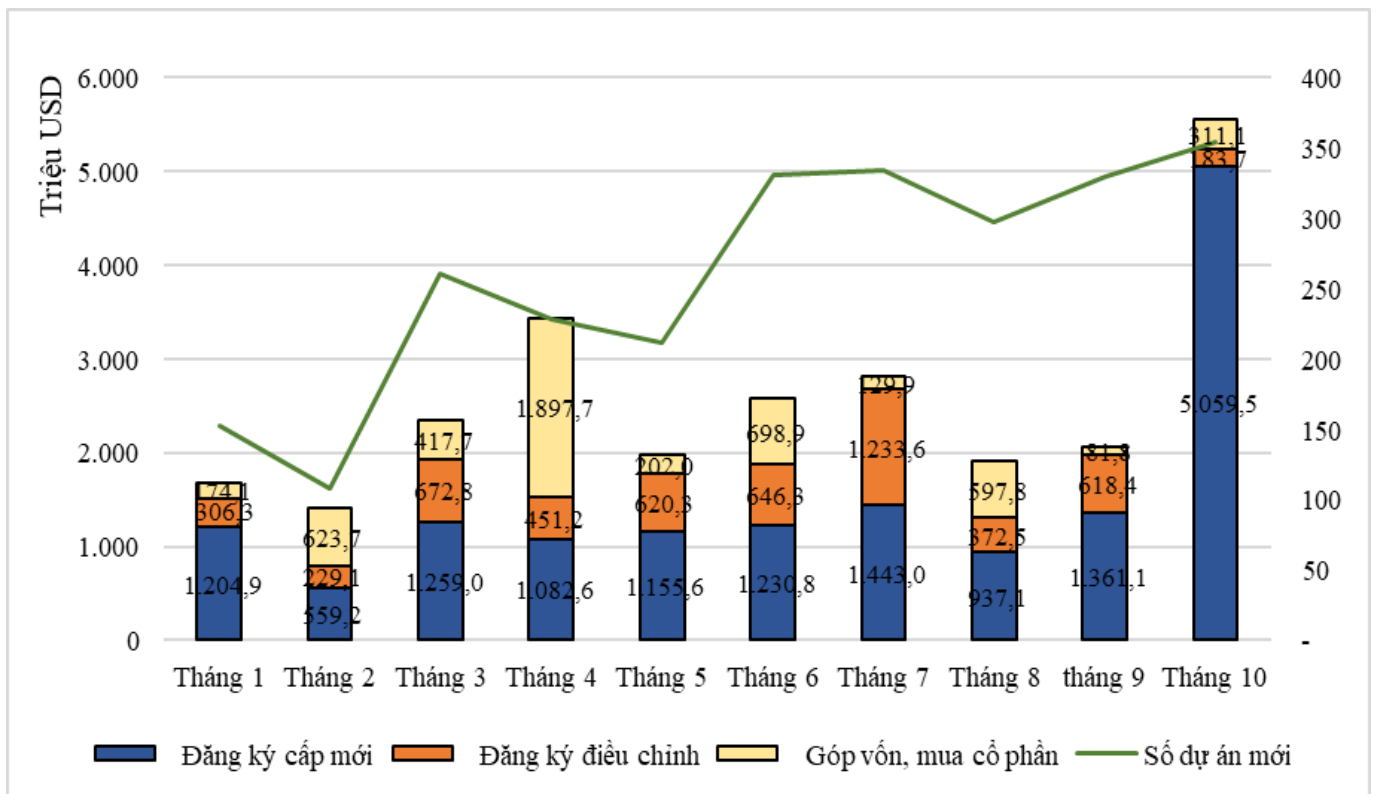
chính giảm thì vốn đầu tư mới và GVMCP vẫn tiếp tục tăng hơn so với cùng kỳ. Cụ thể:

Đầu tư mới: Có 2.608 dự án mới được cấp GCNĐKĐT (**tăng 66,1%** so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký đạt hơn 15,29 tỷ USD (**tăng 54%** so với cùng kỳ).

Điều chỉnh vốn: Có 1.051 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (**tăng 19,4%** so với cùng kỳ), tổng vốn đầu tư tăng thêm đạt hơn 5,33 tỷ USD (**giảm 39%** so với cùng kỳ).

Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp: Có 2.836 giao dịch GVMCP của nhà ĐTNN (**giảm 5,4%** so với cùng kỳ), tổng giá trị vốn góp đạt hơn 5,13 tỷ USD (**tăng 35,4%** so với cùng kỳ).

Cơ cấu vốn ĐTNN 10 tháng năm 2023 theo tháng và theo cách thức đầu tư vốn



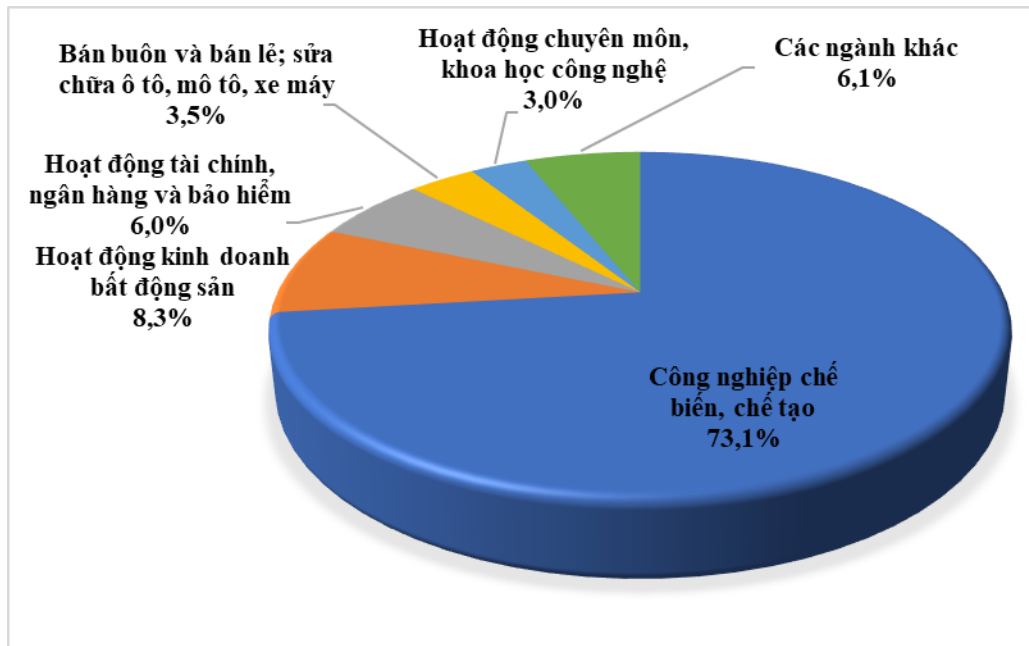
(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo báo cáo).

Theo ngành:

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt gần 18,84 tỷ USD, chiếm gần 73,1% tổng vốn đầu tư đăng ký và tăng 45,8% so với cùng kỳ. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư gần 2,14 tỷ USD, chiếm hơn 8,3% tổng vốn đầu tư đăng ký, giảm 44,8% so với cùng kỳ. Các ngành tài chính ngân hàng, bán buôn, bán lẻ xếp thứ 3 và 4 với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt gần 1,54 tỷ USD (gần 61,4 lần) và gần 907 triệu USD (tăng 6,3%). Còn lại là các ngành khác.

Xét về số lượng dự án mới, công nghiệp chế biến chế tạo cũng là ngành dẫn đầu về số dự án mới (*chiếm 32,8%*) và điều chỉnh vốn (*chiếm 54,4%*). Bán buôn, bán lẻ dẫn đầu về số giao dịch GVMCP (*chiếm 41,6%*).

Cơ cấu ĐTNN 10 tháng năm 2023 theo ngành

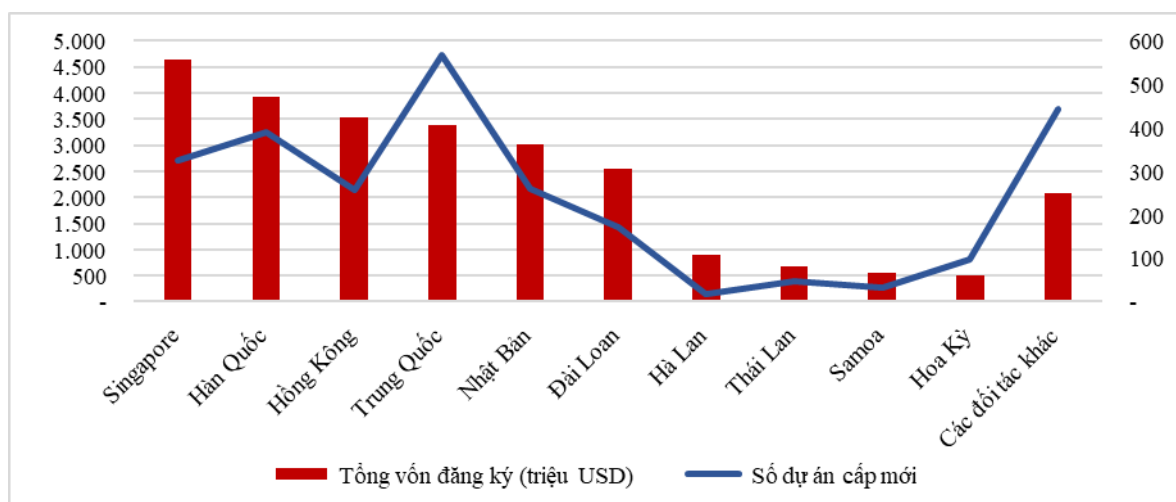


Theo đối tác đầu tư:

Trong 10 tháng đầu năm 2023, đã có 108 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 4,65 tỷ USD, chiếm hơn 18% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam, giảm 13% so với cùng kỳ 2022; Hàn Quốc đứng thứ hai với gần 3,93 tỷ USD, chiếm 15,2% tổng vốn đầu tư, tăng 0,5% so với cùng kỳ. Hồng Kông đứng thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 3,54 tỷ USD, chiếm hơn 13,7% tổng vốn đầu tư, gấp gần 2,6 lần so với cùng kỳ. Tiếp theo là Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan,...

Xét về số dự án, Trung Quốc dẫn đầu về số dự án mới (*chiếm 21,7%*). Hàn Quốc dẫn đầu về số lượt điều chỉnh vốn (*chiếm 25,7%*) và GVMCP (*chiếm 28,2%*).

Cơ cấu ĐTNN 10 tháng năm 2023 theo đối tác

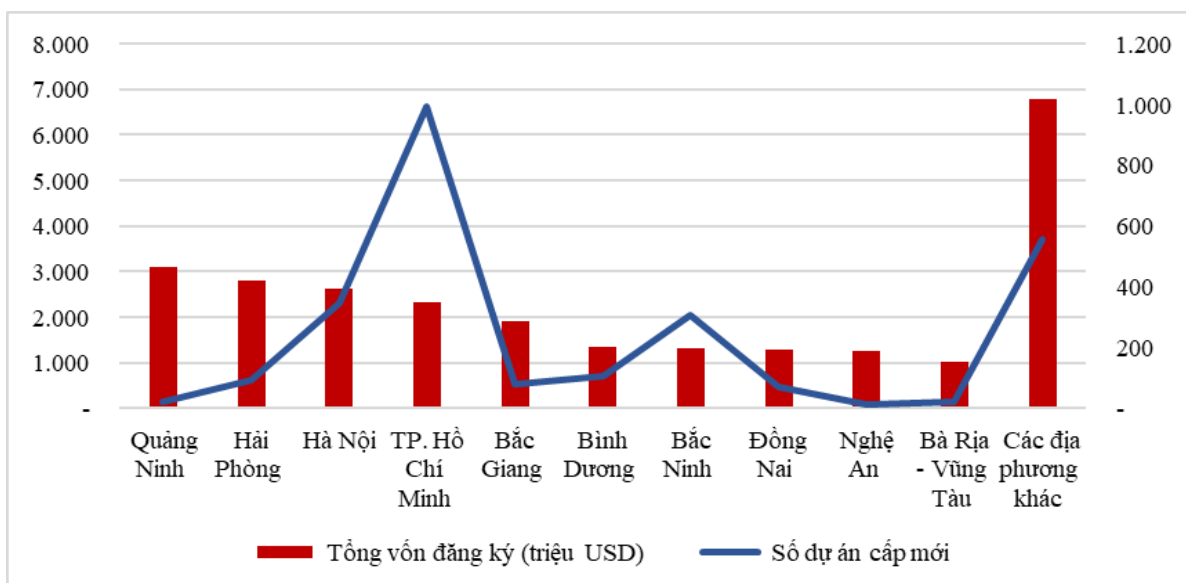


Theo địa bàn đầu tư:

Các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 55 tỉnh, thành phố trên cả nước trong 10 tháng năm 2023. Quảng Ninh vượt lên dẫn đầu về vốn đầu tư thu hút được với việc cấp mới thêm 02 dự án đầu tư lớn¹ trong tháng 10, tổng vốn đầu tư đăng ký gần 3,09 tỷ USD, chiếm gần 12% tổng vốn đầu tư đăng ký và tăng 41,3% so với cùng kỳ năm 2022. Hải Phòng xếp thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 2,8 tỷ USD, chiếm 10,9% tổng vốn đầu tư cả nước, gấp 2,14 lần so với cùng kỳ². Tiếp theo lần lượt là Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bắc Giang,...

Nếu xét về số dự án, TP Hồ Chí Minh là địa bàn dẫn đầu cả nước cả về số dự án mới (38%), số lượt dự án điều chỉnh (25,3%) và GVMCP (66,6%).

Cơ cấu ĐTNN 10 tháng năm 2023 theo địa phương



(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục II kèm theo báo cáo).

2. Nhận xét về tình hình đầu tư nước ngoài 10 tháng năm 2023.

- Vốn đầu tư thực hiện của các dự án ĐTNN tiếp tục tăng so với cùng kỳ (2,4%) và so với 9 tháng đầu năm (0,2 điểm phần trăm). Các giải pháp quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã mang lại hiệu quả trong việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để doanh nghiệp triển khai thực hiện giải ngân vốn đầu tư.

- Tổng vốn đầu tư đăng ký đạt mức tăng cao nhất kể từ đầu năm, tăng 14,7% so với cùng kỳ và tăng 7 điểm phần trăm so với 9 tháng. Số dự án đầu tư mới cũng không ngừng tăng cao (tăng 66,1% so với cùng kỳ).

- Vốn đầu tư điều chỉnh tuy vẫn giảm, song số lượt dự án điều chỉnh vốn vẫn duy trì mức tăng so với cùng kỳ, khẳng định niềm tin của các nhà đầu tư

¹ Tháng 10 năm 2023, Quảng Ninh ghi nhận cấp 02 dự án đầu tư mới có vốn đầu tư lớn: Dự án Tổ hợp công nghệ tế bào quang điện Jinko solar Hải Hà Việt Nam với tổng vốn đầu tư 1,5 tỷ USD và dự án Nhà máy Lite-on Quảng Ninh với tổng vốn đầu tư 690 triệu USD.

² Vốn đầu tư của Hải Phòng tăng mạnh trong 10 tháng năm 2023 do có dự án LG Innotek Hải Phòng điều chỉnh tăng vốn thêm 1 tỷ USD; dự án nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance có vốn đầu tư 500 triệu USD.

vào môi trường đầu tư của Việt Nam và tiếp tục đưa ra các quyết định mở rộng dự án hiện hữu.

- Các dự án đầu tư mới vẫn tập trung vào các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút ĐTNN (*cơ sở hạ tầng tốt, nguồn nhân lực ổn định, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính và năng động trong công tác xúc tiến đầu tư,...*) như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Bình Dương, ...

- Các nhà đầu tư đến từ Châu Á, các đối tác đầu tư truyền thống vẫn chiếm tỷ trọng lớn (*Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan*). Riêng 6 đối tác này đã chiếm tới 81,7% tổng vốn đầu tư của cả nước trong 10 tháng.

- Xuất khẩu của khu vực ĐTNN tuy vẫn giảm song mức xuất siêu ngày càng tăng. Lượng xuất siêu của khu vực ĐTNN bù đắp phần nhập siêu của khu vực doanh nghiệp trong nước. Với mức xuất siêu 41,6 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu 40,17 tỷ USD không kể dầu thô, khu vực ĐTNN đã bù đắp phần nhập siêu gần 18,46 tỷ USD của khu vực doanh nghiệp trong nước, là bộ đỡ giúp cả nước xuất siêu khoảng 21,1 tỷ USD.

3. Tình hình ĐTNN lũy kế tới 20/10/2023

Tính lũy kế đến ngày 20/10/2023, cả nước có 38.622 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 460,07 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt gần 292 tỷ USD, bằng 63,5% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

- Theo ngành: các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 19/21 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao nhất với gần 278,6 tỷ USD (*chiếm 60,6% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo là các ngành kinh doanh bất động sản với hơn 67,4 tỷ USD (*chiếm 14,7% tổng vốn đầu tư*); sản xuất, phân phối điện với gần 38,4 tỷ USD (*chiếm 8,3% tổng vốn đầu tư*).

- Theo đối tác đầu tư: Trong tháng 10/2023, với việc giải thể dự án duy nhất của Grenada, tổng số quốc gia, vùng lãnh thổ có dự án đầu tư còn hiệu lực tại Việt Nam giảm còn 143 đối tác. Trong đó, đứng đầu là Hàn Quốc với tổng vốn đăng ký hơn 84,1 tỷ USD (*chiếm 18,3% tổng vốn đầu tư*). Singapore đứng thứ hai với hơn 73,4 tỷ USD (*chiếm 16% tổng vốn đầu tư*). Tiếp theo lần lượt là Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông.

- Theo địa bàn: ĐTNN đã có mặt ở tất cả 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó TP Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu trong thu hút ĐTNN với gần 57,15 tỷ USD (*chiếm 12,4% tổng vốn đầu tư*); tiếp theo là Bình Dương với hơn 40,2 tỷ USD (*chiếm gần 8,7% tổng vốn đầu tư*); Hà Nội với hơn 39,5 tỷ USD (*chiếm gần 8,7% tổng vốn đầu tư*).

(*Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục III kèm theo báo cáo*)

II. VỀ ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI

Trong 10 tháng đầu năm 2023, tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài cấp mới và điều chỉnh đạt gần 424,34 triệu USD (*bằng 93,9% so với cùng kỳ*). Trong đó, có 95 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký đạt hơn 251,15 triệu USD (*bằng 64,4% so với cùng kỳ*); có 19 lượt dự án điều chỉnh với tổng vốn đầu tư tăng thêm hơn 173,19 triệu USD (*gấp 2,8 lần so với cùng kỳ*).

Các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài ở 14 ngành. Trong đó, bán buôn, bán lẻ dẫn đầu với 32 dự án đầu tư mới và 06 lượt điều chỉnh vốn, với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 151,63 triệu USD, chiếm 35,7% tổng vốn đăng ký đầu tư ra nước ngoài. Ngành thông tin truyền thông đứng thứ hai với hơn 119,37 triệu USD, chiếm 28,1%; tiếp theo là các ngành sản xuất, phân phối điện, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo;...

Có 24 quốc gia, vùng lãnh thổ nhận đầu tư của Việt Nam trong 10 tháng năm 2023. Dẫn đầu là Canada với 01 dự án đầu tư mới và 01 dự án điều chỉnh vốn, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt hơn 150,2 triệu USD, chiếm 35,4% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo lần lượt là Singapore, Lào, Cuba,...

Lũy kế đến 20/10/2023 Việt Nam đã có 1.675 dự án đầu tư ra nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư Việt Nam hơn 22,1 tỷ USD. Trong đó, có 141 dự án của các doanh nghiệp có vốn nhà nước, với tổng vốn đầu tư ra nước ngoài gần 11,67 tỷ USD, chiếm 52,8% tổng vốn đầu tư cả nước. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài tập trung nhiều nhất vào các ngành khai khoáng (31,5%); nông, lâm nghiệp, thủy sản (15,5%). Các địa bàn nhận đầu tư của Việt Nam nhiều nhất lần lượt là Lào (24,7%); Campuchia (13,3%); Venezuela (8,3%);...

(Biểu số liệu chi tiết tại Phụ lục IV và V kèm theo báo cáo).